

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11-3-2019

V/v xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim San

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 790a/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 15, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh D, sinh năm 1970; cư trú tại: Nhật Bản; vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đức E, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị A trình bày:

Chị A và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Văn phòng Hành chính quận Sakai, thành phố Sakai, Nhật Bản ngày 10-8-2018 (đã ghi chú kết hôn ngày 10-8-2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản). Tại thời điểm kết hôn với anh D, chị A đã có thai và sinh một bé gái vào ngày 03

tháng 01 năm 2019 là con chung giữa chị A và anh D. Do chị A có thai bé gái trên trong thời kỳ hôn nhân giữa chị A và anh Nguyễn Đức E nên đã không làm được Giấy khai sinh cho bé gái. Ngày 02-5-2018, chị A và anh E mới hoàn tất thủ tục ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 195/2018/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng. Nay chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh D là cha đẻ của bé gái sinh ngày 03 tháng 01 năm 2019 do chị A sinh ra.

Tại các bản tự khai, bị đơn anh D trình bày: Anh D thống nhất với lời trình bày của chị A về việc kết hôn cũng như xác nhận bé gái do chị A sinh ra là con chung của anh D và chị A. Anh D đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị A và đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của bé gái do chị A sinh ra ngày 03 tháng 01 năm 2019.

Tại các bản tự khai và các văn bản khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức E trình bày: Anh E, chị A kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống, giữa anh E và chị A phát sinh mâu thuẫn nên đã ly hôn tại Tòa án huyện C, thành phố Hải Phòng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 195/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02-5-2018. Trước khi làm thủ tục ly hôn, chị A sang Nhật Bản sinh sống, làm ăn và có quan hệ tình cảm với anh D. Ngày 03 tháng 01 năm 2019, chị A sinh một bé gái. Mặc dù chị A có thai bé gái này trong thời kỳ hôn nhân với anh E nhưng bé gái này không phải con chung của anh E và chị A. Nay chị A có yêu cầu xác định bé gái là con chung của chị A và anh D, anh E đồng ý.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị A, anh D và anh E đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và cam kết không kháng cáo bản án.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên thấy có đủ căn cứ xác định anh D là cha đẻ của bé gái do chị Hoàng Thị A sinh ra ngày 03 tháng 01 năm 2019 nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hoàng Thị A, xác định anh D là cha đẻ của cháu bé sinh ngày 03 tháng 01 năm 2019. Về án phí: Bị đơn là anh D phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án là về việc xác định cha cho con quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37,

Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102, khoản 2 Điều 123, khoản 2 Điều 128 của Luật Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Vì lý do cá nhân, không thể có mặt tại thời điểm mở phiên tòa, chị A, anh D và anh E có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của các đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

- Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3] Chị A và anh D đều xác định cháu bé gái sinh ngày 03 tháng 01 năm 2019 là con chung của chị A và anh D. Anh E xác nhận cháu bé gái nêu trên không phải là con chung của anh E và chị A vì thực tế hai bên đã sống ly thân từ trước khi chị A sang Nhật Bản sinh sống. Tại bản Kết luận giám định số 09/2019/GĐSH ngày 18-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Anh D là bố đẻ của cháu dự định đặt tên là Hoàng Thị Ánh I do chị A sinh ra ngày 03 tháng 01 năm 2019 được lấy mẫu giám định. Như vậy lời trình bày của chị A, anh D và anh E phù hợp với nhau và phù hợp với Kết luận giám định số 09/2019/GĐSH ngày 18-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; có căn cứ, cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị A - khoản 2 Điều 88, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4] Chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Đức E không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

[5] Anh D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật - khoản 1, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 88, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102; khoản 2 Điều 123; khoản 2 Điều 128 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị A:

1. Xác định anh D, sinh năm 1970; Quốc tịch Nhật Bản; cư trú tại: Nhật Bản là cha đẻ của cháu dự định đặt tên là Hoàng Thị Ánh I do chị Hoàng Thị A sinh ra ngày 03 tháng 01 năm 2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hoàng Thị A, anh Nguyễn Đức E không phải nộp tiền án phí sơ thẩm về việc xác định cha cho con.

Anh D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc xác định cha cho con.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chị Hoàng Thị A, anh Nguyễn Đức E đều có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 tháng (Một tháng) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, anh D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Phương